TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2017
V/v *"Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Kim Hoàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Nguyên Thoại;
2. Ông Lục Văn Vãn;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, Tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 243/2017/TLST - HNGĐ ngày 05/9/2017 vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 19/9/2017 giữa :

Nguyên đơn**:** Chị Lê Phương L - sinh năm 1984.
Địa chỉ: Tổ 9, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Xuân T- Sinh năm 1984.
ĐKHKTT: Xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Địa chỉ: Tổ 9, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, tổng cục VIII, Bộ công an. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Phương L trình bày: Chị và anh Trần Xuân T kết hôn ngày 30/01/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố L. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Trần Xuân T không quan tâm đến gia đình vợ con, chơi bời, mua bán ma túy vi phạm pháp luật, dẫn đến bị bắt và bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt nhiều lần về tội "mua bán trái phép chất ma túy". Hiện anh Trần Xuân T đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, tổng cục VIII, bộ công an, mức án phạt 18 năm 11 tháng 21 ngày. Từ khi anh T bị bắt đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị Lê Phương L xác định tình cảm vợ

chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Xuân T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có một con chung cháu Trần Bảo T sinh ngày 13/7/2013. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trần Bảo T đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/9/2017 và tại đơn đề nghị giải quyết ly hôn vắng mặt anh Trần Xuân T khai: Anh và chị Lê Phương L kết hôn ngày 30/01/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố L. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2014 anh T mua bán ma túy vi phạm pháp luật, dẫn đến bị bắt và bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt nhiều lần về tội "mua bán trái phép chất ma túy". Tổng cộng mức án phạt là 18 năm 11 tháng 21 ngày. Do điều kiện ở trại giam chấp hành hình phạt tù không có điều kiện quan tâm đến gia đình, vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Đến nay chị L có đơn xin ly hôn, anh T cũng nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung cháu Trần Bảo T sinh ngày 13/7/2013. Khi ly hôn anh T nhất trí để chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trần Bảo T sinh ngày 13/7/2013 đến tuổi trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị Lê Phương L vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 – Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bị đơn anh Trần Xuân T hiện đang thi hành án hình sự 18 năm 11 tháng 21 ngày tại Trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái nên không có mặt tại phiên họp kiểm việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như có lý do chính đáng, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 2 điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh T đã có đơn đề nghị giải quyết ly hôn vắng mặt, căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Phương L và anh Trần Xuân T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau ngày 30/01/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi về chung sống cuộc sống của anh chị hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chủ yếu là do anh Trần Xuân T vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt về tội "mua bán trái phép chất ma túy", tổng mức hình phạt là 18 năm 11 tháng 21 ngày, hiện nay anh T đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, tổng cục VIII, Bộ công an. Chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Xuân T, anh T nhất trí ly hôn. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cầnchấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Phương L với anh Trần Xuân T là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[3] Về con chung: Chị Lê Phương L và anh Trần Xuân T có một con chung là cháu Trần Bảo T sinh ngày 13/7/2013. Khi ly hôn chị L và anh T đều nhất trí giao con chung cho chị Lê Phương L nuôi dưỡng. Anh T hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, không có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc và cấp dưỡng nuôi con. Cần giao cháu Trần Bảo T cho chị Lê Phương L trực tiếp, nuôi dưỡng chăm sóc đên tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1điều 51; khoản 1 điều 56; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn ly hôn của chị Lê Phương L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Phương L được ly hôn với anh Trần Xuân T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo T sinh ngày 13/7/2013 cho chị Lê Phương L trực tiếp, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trần Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Phương L phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004560 ngày 31/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Phương L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Xuân T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.
-UBND P. B

Cao Kim Hoàn